

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HS-ST

Ngày: 10-01-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hậu.

*Thẩm phán:* Ông Trương Công Huân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Hồ Văn Cẩm.
- Bà Võ Thị Nam.
- Bà Phạm Thị Thanh Mẫn.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*  
Ông Nguyễn Trí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tiếp xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 1046/TLST-HS ngày 20/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6083/2023/QĐXXST-HS ngày 22/12/2023, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Huỳnh Thanh N**; sinh năm 1993 tại Đồng Tháp; Nơi đăng thường trú: E H, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: A D Q, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim E; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 18/4/2023 đến nay. Có mặt.

2/ Họ và tên: **Lê Văn H1**; sinh năm 1973 tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi đăng thường trú: Ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: Số B đường P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Đặng Thị S; Có vợ là Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và có 02 con, đứa lớn sinh

năm 2002, đứa nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 18/4/2023 đến nay. Có mặt.

3/ Họ và tên: **Nguyễn Thị Lệ T1**; sinh năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng thường trú: Số G đường N, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số E đường P, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn B (đã chết) và bà Võ Thị E1 (đã chết); Có chồng là Đặng Văn H2 (đã ly hôn) và có 03 con, đứa lớn nhất sinh năm 1997, đứa nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 18/4/2023 đến nay. Có mặt.

4/ Họ và tên: **Lê Anh H3**; sinh năm 1998 tại tỉnh Bình Định; Nơi đăng thường trú: Tổ E, khu phố T, đường H, thị xã H, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: P, nhà số F đường P, Phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T2 và bà Trần Thị B1; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 22/4/2023 đến nay. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thanh N:*

Bà Nguyễn Ngọc T3 là Luật sư của Văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H1:*

Bà Phan Thu T4 là Luật sư của Công ty L2, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1:*

1/ Ông Đoàn Văn N1 là Luật sư của Công ty L3, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2/ Ông Nguyễn Thái H4 là Luật sư của Công ty L3, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Võ Thị Phương V; Trú tại Chung cư C, P, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2/ Ông Trần Thanh Phú Q, sinh năm 1997; Trú tại 5 Đường C, khóm F, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Ông Q có đơn xin vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ 50 phút ngày 18/04/2023, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Lê Văn H1 điều khiển xe mô tô biển số 83P3-144.89 và Nguyễn Thị Lệ T1 điều khiển xe mô tô biển số 51R2-4066 dừng trước nhà số A đường T, Phường A, quận T, có biểu hiện nghi vấn nên Tổ công tác tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra Tổ công tác phát hiện trên xe của Nguyễn Thị Lệ T1 có treo 01 bình nylon màu đen, bên trong có 01 hộp giấy màu vàng in chữ “Trà hòa tan”, trong hộp giấy có 02 gói nylon chứa 199,90 gam ma túy, loại Ketamine và trong ốp lưng điện thoại di động hiệu OPPO của Lê Văn H1 có 04 gói giấy màu cam, in chữ “CHALI”, bên trong có 2,3701 gam ma túy, loại MDMA, Ketamine, N2. T1 và H1 khai số ma túy mà Tổ công tác thu giữ trên xe của T1 là do H1 vừa giao cho T1, còn H1 khai số ma túy thu giữ trong ốp lưng điện thoại của H1 là của Huỳnh Thanh N thuê Hoàng đi giao, nhưng N chưa nhắn địa chỉ để giao thì bị bắt.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn H1 tại nhà số B đường P, Phường A, quận G, nhưng Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu nào có liên quan đến hành vi phạm tội.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Lệ T1 tại nhà số E đường P, Phường A, quận T thì thu giữ 2,9986 gam ma túy, loại Ketamine và 2,9743 gam ma túy, loại MDMA.

Đến khoảng 16 giờ 20 phút ngày 18/04/2023, Công an quận T phát hiện Huỳnh Thanh N đang đứng trước cửa nhà số A đường D, Phường F, quận G có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, thu giữ của N 01 bình nylon màu đỏ, bên trong có 01 hộp nhựa màu đen, trong hộp nhựa có 01 gói nylon chứa nhiều viên nén màu xanh, có khối lượng 12,0030 gam ma túy, loại MDMA. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của N tại nhà số A đường D, Phường F, quận G thì thu 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có tám dính tinh thể màu trắng, có khối lượng 0,1721 gam ma túy, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 17,9551 gam ma túy, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa các viên nén màu xám, có khối lượng 6,2669 gam ma túy, loại MDMA; 01 gói nylon chứa các viên nén màu xanh lá, có khối lượng 3,8752 gam ma túy, loại MDMA; 01 gói nylon chứa các viên nén nhiều màu sắc, có khối lượng 7,3832 gam ma túy, loại MDMA; 01 gói nylon chứa các viên nén màu cam, có khối lượng 17,9683 gam ma túy, loại MDMA và 01 gói nylon chứa các mảnh viên nén màu xanh dương, có khối lượng 0,9621 gam ma túy, loại MDMA.

Tiếp tục mở rộng điều tra, vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 22/04/2023, Công an quận T kiểm tra P, nhà số F đường P, Phường G, quận G của Lê Anh H3 thuê thì phát hiện, thu giữ 01 thẻ nhựa màu cam có dính chất ma túy loại Ketatminne không xác định được khối lượng vì không đủ mẫu để giám định; 01 gói nylon chứa 2,0158 gam ma túy loại Ketamine; 04 gói nylon màu vàng in chữ “PORSCHE” bên trong có 10,9550 gam ma túy loại Methamphetamin, Ketamin, MDMA; 01 khẩu súng

bằng kim loại màu đen in chữ “SMITH & WESSON” và 06 viên đạn vỏ bằng kim loại màu vàng”.

Vật chứng là ma túy thu giữ của Huỳnh Thanh N, Lê Văn H1, Nguyễn Thị Lê T1 và Lê Anh H3 đã được giám định, thể hiện tại các Kết luận giám định số 3912/KL-KTHS ngày 27/4/2023, số 4144/KL-KTHS ngày 28/4/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Lê T1 khai: T1 quen biết người tên là C không rõ lai lịch qua tài khoản Telegram có tên “Kẻ cô đơn”, T1 nhờ C mua ma túy để bán lại kiếm lời và C đã mua giùm cho T1 02 lần ma túy, mỗi lần 50gam, loại Ketamine với giá 27.000.000 đồng, do người đàn ông mặc áo xe ô-mô công nghệ G đem đến khu vực C, đường P, Phường A, quận T giao cho T1, sau này T1 biết người giao ma túy tên là Lê Văn H1. T1 bán lại số ma túy trên cho H5 không rõ lai lịch, với giá 27.500.000 đồng và mua lại của H5 10 gam ma túy, loại Ketamine với giá 5.500.000 đồng đem về phân thành nhiều gói nhỏ để bán lại cho người khác. Sau khi bán còn lại 03 gói ma túy, loại Ketamine thì T1 cất giấu tại chỗ ở cùng với số ma túy, loại MDMA mà T1 đã mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, ở khu vực Cầu vượt A, Quận A với số tiền 1.800.000 triệu đồng vào sáng ngày 18/4/2023 và số ma túy này Công an quận T thu giữ khi khám xét vào chiều ngày 18/04/2023. Đến trưa ngày 18/04/2023, T1 gọi điện thoại cho C đặt mua ma túy nhưng không liên lạc được, nên T1 gọi điện thoại cho H1 hỏi số điện thoại của T5 là người bán ma túy và được H1 cho biết số điện thoại T5 là 0836071196. T1 gọi điện thoại cho T5 theo số điện thoại 0836071196 hỏi mua 02 lạng ma túy, loại Ketamine giá 102.000.000 đồng, T1 chuyển trước 70.000.000 đồng cho T5 vào số tài khoản 9777977988888 tại Ngân hàng M, tên Ngo Thuy N3 và hẹn sau khi nhận được ma túy sẽ chuyển tiếp 32.000.000 đồng còn lại. Đến 13 giờ 40 phút cùng ngày, Thu nhận cuộc gọi đến từ số điện thoại 0902946109 của Lê Văn H1 báo ra nhận ma túy, nên T1 điều khiển xe mô tô biển số 51R2- 4066 đi từ nhà đến trước nhà số A đường T, Phường A, quận T để nhận ma túy thì bị bắt quả tang. Do số ma túy còn lại chưa bán hết, nên T1 mới chỉ hưởng lợi 500.000 đồng.

Huỳnh Thanh N khai biết người sử dụng tài khoản Telegram tên “NN” không rõ lai lịch vào cuối tháng 02/2023. Qua trao đổi trên T6, “NN” thuê N nhận và giao ma túy cho “NN” với tiền công là 10.000.000 đồng/01tháng. Cụ thể, “NN” chuyển ma túy, loại Ketamine và thuốc lắc cho N cất giữ, khi có người mua thì “NN” sẽ báo cho N số lượng, địa chỉ và số điện thoại để N giao cho người mua, việc chuyển tiền mua ma túy thông qua “NN”. Khoảng 03 đến 04 ngày thì “NN” cho người giao ma túy đến Nam 01 lần và mỗi lần khoảng 300 gam đến 400 gam ma túy, loại Ketamine; từ 100 viên đến 200 viên thuốc lắc và khoảng 05 bịch ma túy dạng nước, hiệu “CHALI”. N không trực tiếp giao ma túy mà đặt ứng dụng xe ô-mô G1 đưa ma túy giao cho người mua, có lần N đặt giao hàng qua ứng dụng xe ô-mô G1 thì Lê Văn H1

là lái xe ôm G1 đến nhận gói hàng bên trong giấu ma túy đi giao cho người mua, thời điểm này H1 chưa biết bên trong gói hàng có ma túy. Nam kiểm tra trên ứng dụng G1 số tiền cước và nói Hoàng thu tiền của người nhận cao hơn số tiền trên ứng dụng khoảng vài chục nghìn đồng, nên H1 gửi số điện thoại 0902946109 cho N và nói nếu có giao hàng thì gọi trực tiếp cho H1, không phải đặt qua ứng dụng Grab. Từ đó, mỗi khi giao ma túy cho người mua theo thông tin của “NN” cung cấp thì N gọi điện cho H1 và gửi số điện thoại người nhận để Hoàng liên l. Thời điểm này H1 biết bên trong gói hàng có ma túy do N nói, đồng thời Nam nhắn số điện thoại của H1 cho “NN” biết để kiểm soát việc giao ma túy của N. Sáng ngày 17/04/2023, N nhận hộp giấy đựng 01 gói chứa 02 lạng ma túy, loại Ketamine; 05 bịch ma túy dạng nước, hiệu “CHALI” của “NN”. Đến 12 giờ 45 phút ngày 18/04/2023 thì “NN” nhắn tin thông báo địa chỉ và số điện thoại để N đi giao ma túy cho Nguyễn Thị Lệ T1 và một người khác tại đường D, Quận H, nên N chia ma túy, loại Ketamine của “NN” giao vào sáng ngày 17/4/2023 thành 02 gói theo đúng khối lượng của “NN” nhắn, rồi N chụp hình gửi cho “NN” biết. Sau đó, N cất 02 gói ma túy, loại Ketamine trong hộp giấy màu vàng in chữ “Trà hòa tan”, rồi gọi điện cho H1 đến nhà N lấy ma túy đi giao cho T1. Đến 16 giờ cùng ngày, N lấy 01 gói nylon chứa 30 viên thuốc lắc màu xanh cất vào hộp nhựa màu đen, bỏ hộp nhựa vào bịch nylon màu đỏ, đứng trước cửa nhà số A đường D, Phường F, quận G, chờ “NN” nhắn địa chỉ để đặt xe ôm G đi giao cho người mua tại khu vực đường D, Quận H, thì bị phát hiện bắt quả tang. Còn số ma túy mà Công an thu giữ tại chỗ ở của N là của “NN”, N cất giữ chờ giao cho người mua khi “NN” chỉ đạo. N khai đã được “NN” trả tiền công 10.000.000 đồng.

Lê Văn H1 khai làm nghề chạy xe ôm công nghệ G1, cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng, H1 đến nhà số A đường D, Phường F, quận G gặp Huỳnh Thanh N nhận gói hàng đi giao. N nói H1 lấy tiền cước từ người nhận, số tiền này cao hơn trên ứng dụng Grab vài chục nghìn đồng. H1 cho N số điện thoại và nói khi nào cần giao hàng thì điện trực tiếp cho H1 mà không cần thông qua ứng dụng G1. Sau đó, mỗi ngày N gọi điện cho H1 từ 1 đến 2 lần đến nhận gói hàng đi giao và tùy theo quãng đường thì N sẽ nói H1 lấy tiền cước của người nhận hàng. Thời gian đầu, H1 không biết những gói hàng của N có ma túy, nhưng sau đó N nói cho H1 biết hàng đi giao có ma túy. Từ giữa tháng 3/2023, H1 đã đi giao ma túy cho N 05 lần, trong đó 03 lần giao cho T1 tại khu vực đường P và đường C, Phường A, quận T và 02 lần giao cho H3 tại nhà số F đường P, Phường G, quận G. Đến trưa ngày 18/4/2023, N gọi điện nói H1 đến nhận bịch nylon màu đen, bên trong có 01 hộp giấy màu vàng in chữ “Trà hòa tan” có 02 gói nylon chứa 199,90 gam ma túy, loại Ketamine giao cho T1 trước nhà số A, đường T, Phường A, quận T; còn 2,3701 gam ma túy, loại MDMA, Ketamine, N2, N đưa cho H1 nhưng chưa nhắn địa chỉ để giao thì bị phát hiện bắt quả tang, như đã nêu ở trên. H1 khai đã hưởng lợi 400.000 đồng từ việc đi giao ma túy cho N.

Lê Anh H3 khai biết T5 không rõ lai lịch bán ma túy, nên đã mua ma túy của T5 từ 04 đến 05 lần, để sử dụng, mỗi lần H3 mua 3.000.000 đồng loại Ketamine. Lần gần nhất là vào ngày 25/3/2023, H3 dùng ứng dụng Viber đăng ký bằng số điện thoại 0326288683, nhắn tin cho T5 vào tài khoản Viber tên “Chaien” đăng ký bằng số điện thoại 0819972829, đặt mua 2.000.000 đồng ma túy, loại Ketamine và 04 gói ma túy dạng bột “nước vui” với giá 7.000.000 đồng. Sau khi H3 chuyển 9.000.000 đồng cho T5 vào tài khoản 9777977988888 tên Ngo T tại Ngân hàng M thì Lê Văn H1 mặc áo xe ôm công nghệ G1 mang ma túy đến trước nhà số F đường P, Phường G, quận G, rồi gọi điện thoại cho H3 đến nhận, mang về nhà cất giấu để sử dụng. Số ma túy còn lại chưa sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ như đã nêu ở trên.

**Vật chứng của vụ án:**

- 06 (Sáu) gói niêm phong cùng ghi nội dung vụ 876/23 (3912), bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh C1 và Điều tra viên Đỗ Đình T7, bên trong là mẫu còn lại sau giám định.

- 03 (Ba) gói niêm phong cùng ghi nội dung vụ 923/23 (4144), bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh C1 và Điều tra viên Đỗ Đình T7, bên trong là mẫu còn lại sau giám định.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 51R2-4066, số khung RLHHC09016Y411494, số máy HC09E6411559.

- 01 bịch nylon màu đen, 01 hộp giấy màu vàng có in chữ “Trà hòa tan”, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, 01 hộp giấy màu xanh có ghi chữ SERUM COLLAGEN, 01 cân điện tử có ghi chữ Marllone, 01 cây kéo bằng kim loại, 01 ống xúc bằng nhựa và 03 gói nylon không chứa gì.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 83P3-144.89, số khung RLCUE3240HY063619, số máy E3X9E163817.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo có ốp màu vàng ghi chữ 1973.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Poco màu xanh.

- 01 bịch nylon màu đỏ, 01 hộp nhựa màu đen, 01 hộp kim loại màu tím, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút, 01 quét ga, 01 cân điện tử, 01 ống xúc bằng nhựa và 05 gói nylon không chứa gì.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu hồng.

- 01 thẻ ATM Ngân hàng T10 số 9704079991875778 tên Le Van Phu . H3 khai là của người bạn tên P (không rõ lai lịch) nhờ H3 cất giữ.

Tại bản cáo trạng số 545/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 19/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Lê Văn H1 và Nguyễn Thị Lệ T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Lê Anh H3 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đã thực hiện những hành vi như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát mô tả. Trong đó, khối lượng chất ma túy mà bị cáo Huỳnh Thanh N mua bán là 220,0430gam loại Ketamine, 48,4587 gam loại MDMA, 2,3701 gam loại MDMA, Ketamine, N2 và 10,9550 gam loại Methamphetamin, K, MDMA; Khối lượng chất ma túy mà bị cáo Lê Văn H1 giúp sức cho bị cáo Huỳnh Thanh N mua bán là 201,9158gam, loại Ketamine; 10,9550 gam loại Methamphetamine, Ketamine, MDMA và 2,3701gam loại MDMA, Ketamine, N2; Khối lượng chất ma túy mà bị cáo Nguyễn Thị Lệ Thu mua b là 199,90 gam Ketamine, 2,9986 gam Ketamine và 2,9743 gam MDMA; Khối lượng chất ma túy mà bị cáo Lê Anh H3 mua để sử dụng là 2,0158 gam, loại Ketamine và 10,9550 gam, loại Methamphetamin, K, MDMA. Do đó, Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo theo điểm h khoản 4 Điều 251; truy tố bị cáo Lê Văn H1 và Nguyễn Thị Lệ T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 251 và truy tố bị cáo Lê Anh H3 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo Huỳnh Thanh N, Lê Văn H1 và Nguyễn Thị Lệ T1 phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, nên phạm vào tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật này.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tòa xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh N 20 năm tù, xử phạt bị cáo Lê Văn H1 từ 17 năm đến 18 năm tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1 từ 17 năm đến 18 năm tù cùng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Lê Anh H3 từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Thanh N 20.000.000 đồng, phạt bổ sung bị cáo Lê Văn H1 15.000.000 đồng và phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị Tòa tuyên tịch thu, tiêu hủy vật chứng là ma túy đã được niêm phong sau giám định mà Công an quận T thu giữ của các bị cáo và các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng không còn giá trị sử dụng.

- Đề nghị Tòa xử lý theo quy định của pháp luật đối với vật chứng là 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 51R2-4066, số khung: RLHHC09016Y411494, số máy: HC09E6411559; 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 83P3-144.89, số khung RLCUE3240HY063619, số máy E3X9E163817 và 01 thẻ ATM Ngân hàng T10 số 9704079991875778 tên Le Van Phu .

- Đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với các chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo.

Luận cứ của Luật sư Nguyễn Ngọc T3 bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thanh N như sau:

- Về tội danh: Luật sư thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo N.

- Về hình phạt: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có thời gian làm việc trong quân ngũ, vật chứng là ma túy trong vụ án đều đã được thu giữ toàn bộ và bị cáo chỉ là người trung gian, giúp sức cho người có tên “NN” mua bán ma túy. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Do bị cáo không thu lợi bất chính trong vụ án này và bị cáo đang bị tạm giam, khó có thể thi hành được hình phạt nên đề nghị miễn, giảm hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

Luận cứ của Luật sư Phan Thu T4 bào chữa cho bị cáo Lê Văn H1 như sau:

- Về tội danh: Luật sư thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo H1.

- Về hình phạt: Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Lê Văn H1 là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị bắt, bị cáo đã tự giác khai số ma túy trên là của bị cáo Huỳnh Thanh N thuê bị cáo đi giao; bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người lao động chính trong gia đình; bị cáo giao ma túy cho bị cáo N chỉ vì kiếm thêm thu nhập, số tiền bị cáo thu lợi chỉ là tiền công giao hàng giùm cho bị cáo N; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên có nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự là những tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Luật sư đề nghị tòa áp dụng khoản 1 Điều 54 để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Luận cứ của Luật sư Nguyễn Thái H4 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1 như sau:

- Về tội danh: Luật sư thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo T1.

- Về hình phạt: Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1 là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án; bị cáo phạm tội do hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha của bị cáo được Nhà nước trao tặng huân chương lao động hạng 2, bà nội của bị cáo là bà mẹ Việt Nam Anh H6; bị cáo nhiều lần đi hiến máu nhân đạo và bị cáo có nhân thân tốt là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Luật sư đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Luận cứ của Luật sư Đoàn Văn N1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1 như sau: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Luật sư Nguyễn Thái H4 đã nêu thì Luật sư N1 còn bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do mình tự gây ra” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Luật sư đề nghị tòa áp dụng khoản 1 Điều 54 để xử phạt bị cáo T1 mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận, đối đáp với các Luật sư như sau:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Viện kiểm sát đã cân nhắc áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Các Luật sư đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Lê Văn H1 và Nguyễn Thị Lệ T1 là không có cơ sở. Bởi các bị cáo phạm tội bị bắt quả tang, phải có nghĩa vụ khai báo để làm rõ vụ án nên không giúp sức tích cực cho Cơ quan điều tra.

- Đối với các Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1 đề nghị áp dụng điểm x và g khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không đúng luật.

Các Luật sư đối đáp tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát như sau:

- Luật sư Nguyễn Thái H4 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1: Do cha của bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Luật sư Phan Thu T4 bào chữa cho bị cáo Lê Văn H1: Khi bị cáo H1 phạm tội bị bắt quả tang thì bị cáo H1 đã khai báo rõ sự việc, nhờ đó mà Cơ quan điều tra mới phát hiện được hành vi phạm tội của các bị cáo khác, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát và các Luật sư đều bảo lưu ý kiến đã tranh luận và không tranh luận nội dung nào khác.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa bổ sung, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Tòa giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả giám định và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được, có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định:

- 199,90 gam chất ma túy, loại Ketamine mà Công an quận T thu giữ trên xe của Nguyễn Thị Lệ T1 và 2,3701 gam, chất ma túy loại MDMA, Ketamine, Nimetazepam mà Công an thu giữ trong ốp lưng điện thoại di động OPPO của bị cáo Lê Văn H1 tại trước nhà số A đường T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 18/4/2023 đều là ma túy của bị cáo Huỳnh Thanh N bán cho bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1 và bán cho người khác, do bị cáo Lê Văn H1 đi giao cho người mua.

- 48,4587 gam chất ma túy, loại MDMA và 18,1272 gam chất ma túy, loại Ketamine mà Công an quận T thu giữ trong người của bị cáo Huỳnh Thanh N vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 18/4/2023 và thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ tại nhà số A D Q, Phường F, quận G là của bị cáo Huỳnh Thanh N mua về cất giữ để bán lại cho người mua.

- 2,9986 gam chất ma túy loại Ketamine và 2,9743 gam chất ma túy loại MDMA mà Công an quận T thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1, tại nhà số E đường P, Phường A, quận T vào ngày 18/04/2023, là của bị cáo Nguyễn Thị Lệ Thu m của người có tên H5 không rõ lai lịch để bán lại.

- 2,0158 gam chất ma túy loại Ketamine và 10,9550 gam chất ma túy loại Methamphetamine, Ketamin, MDMA mà Công an quận T thu giữ khi kiểm tra nơi ở của bị cáo Lê Anh H3 tại P, nhà số F đường P, Phường G, quận G vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 22/04/2023 là của bị cáo Lê Anh H3 mua của bị cáo Huỳnh Thanh N về

cất giữ để sử dụng và số ma túy này do bị cáo Lê Văn H1 trực tiếp giao cho bị cáo H3.

Như vậy, khối lượng chất ma túy mà bị cáo Huỳnh Thanh N mua bán tổng cộng là 48,4587 gam, loại MDMA và 233,3681gam các chất ma túy khác ở thể rắn. Theo Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về tính khối lượng, thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tỉ lệ phần trăm về khối lượng 48,4587 gam chất ma túy, loại MDMA so với mức tối thiểu của chất ma túy MDMA được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là 48,4%; tỉ lệ phần trăm về khối lượng 233,3681gam các chất ma túy khác ở thể rắn so với mức tối thiểu của các chất ma túy khác ở thể rắn quy định tại điểm e khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là 77,7%, tổng tỉ lệ là 126,1% . Do đó, hành vi của bị cáo Huỳnh Thanh N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo qui định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khối lượng chất ma túy mà bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1 mua bán là 2,9743 gam loại MDMA và 202,8986 gam, loại Ketamine. Theo Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 nêu trên thì tỉ lệ phần trăm khối lượng 2,9743 gam chất ma túy loại MDMA so với mức tối thiểu chất ma túy MDMA quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là 2,9%, tỉ lệ phần trăm khối lượng 202,8986 gam, loại Ketamine so với mức tối thiểu các chất ma túy khác ở thể rắn quy định tại điểm e khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là 67,6%, tổng tỉ lệ là 70,5%. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình nhận đi giao hàng thuê cho bị cáo Huỳnh Thanh N thì bị cáo Lê Văn H1 biết được các gói mà bị cáo N thuê đi giao cho người khác là chất ma túy, nhưng vì được người nhận ma túy trả tiền công cao hơn nên bị cáo đồng ý đi giao và theo Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo Lê Văn H1 là đồng phạm của bị cáo Huỳnh Thanh N, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định khối lượng chất ma túy mà bị cáo bị cáo Huỳnh Thanh N thuê bị cáo Lê Văn H1 đi giao cho người mua tổng cộng là 201,9158gam, loại Ketamine; 10,9550 gam, loại Methamphetamine, Ketamine, MDMA và 2,3701gam, loại MDMA, Ketamine, N2. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Văn H1 đã phạm tình tiết định khung tăng nặng hình phạt quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khối lượng chất ma túy mà bị cáo Lê Anh H3 cất giữ trái phép tại nhà là 2,0158 gam, loại Ketamine và 10,9550 gam, loại Methamphetamine, K, MDMA. Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định bị cáo H3 mua các chất ma túy trên về cất giữ để sử dụng. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Anh H3 đã phạm vào

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Huỳnh Thanh N đã có thời gian tham gia quân đội, bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1 có cha được Nhà nước tặng thưởng huân chương lao động, có bà nội là Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng nên bị cáo N và bị cáo T1 còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật này.

Trong vụ án này, bị cáo Huỳnh Thanh N đã có hành vi bán chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1 3 lần, bán chất ma túy cho bị cáo Lê Anh H3 02 lần và còn bán ma túy cho nhiều người khác; bị cáo Nguyễn Thị Lệ Thu m1 chất ma túy của bị cáo Huỳnh Thanh N 03 lần, mua ma túy của người có tên H5 01 lần để bán lại cho người khác; bị cáo Lê Văn H1 có 03 lần giúp sức cho bị cáo N bán ma túy cho bị cáo T1 và 02 lần giúp sức cho bị cáo N bán ma túy cho bị cáo H3, nên các bị cáo này đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”, theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về áp dụng hình phạt:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo Huỳnh Thanh N, Nguyễn Thị Lệ T1 và Lê Văn H1 gây ra là đặc biệt nghiêm trọng. Nó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất gây nghiện mà còn có khả năng gây ra những hậu quả khó lường cho xã hội, nếu như khối lượng các chất ma túy mà các bị cáo này mua bán không bị phát hiện, thu giữ kịp thời. Trong vụ án này thì bị cáo Huỳnh Thanh N là người có hành vi nguy hiểm nhất, nó thể hiện qua số lần và khối lượng chất ma túy mà bị cáo mua bán, thể hiện bị cáo dùng thủ đoạn yêu cầu người nhận ma túy trả tiền công vận chuyển cho bị cáo Lê Văn H1 cao hơn, để lôi kéo bị cáo H1 vào đường dây mua bán ma túy của bị cáo, biến bị cáo H1 từ người lao động chân chính trở thành kẻ phạm tội, giúp sức đắc lực cho bị cáo. Đáng lẽ, phải áp dụng loại hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo, để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung, nhưng xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nhận định tại phần [3], nên Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn, tạo điều kiện cho bị cáo phấn đấu học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Khối lượng chất ma túy mà bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1 và bị cáo Lê Văn H1 mua bán trái phép tương đương với nhau. Song bị cáo Lê Văn H1 chỉ là người làm công, đi giao ma túy thuê, còn bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1 là người trực tiếp mua bán,

kiếm lời. Lẽ ra, hình phạt áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1 phải cao hơn hình phạt áp dụng đối với bị cáo Lê Văn H1, nhưng do bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo T1 bằng hình phạt áp dụng đối với bị cáo H1.

Hành vi bị cáo Lê Anh H3 là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất gây nghiện mà còn gây mất an ninh, trật tự và an toàn xã hội ở địa phương. So với các bị cáo khác trong cùng vụ án này thì tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo Lê Anh H3 thấp hơn nhiều, tuy nhiên khối lượng chất ma túy mà bị cáo H3 cất giữ trái phép để sử dụng là 2,0158 gam, loại Ketamine và 10,9550 gam, loại Methamphetamin, K, MDMA, nên hình phạt áp dụng cho bị cáo phải tương xứng với khối lượng chất ma túy mà bị cáo tàng trữ và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như đã nhận định tại phần [3].

[5] Xét về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Trong vụ án này bị cáo Huỳnh Thanh N và Trần Thị Lệ T8 là người mua bán lấy lời và phạm tội nhiều lần, nên cần áp dụng phạt bổ sung bằng tiền để tăng cường tính răn đe, giáo dục đối với hai bị cáo này.

[6] Về biện pháp Tư pháp:

Quá trình mua bán ma túy, bị cáo N thu lợi 10.000.000 đồng, bị cáo T8 thu lợi 500.000 đồng, bị cáo H1 thu lợi 400.000 đồng. Đây là tiền do phạm tội mà có nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên buộc các bị cáo trên nộp số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

Nhận định trên cũng là lập luận của Hội đồng xét xử để chấp nhận một phần lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và một phần luận cứ bào chữa của các Luật sư.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là ma túy gồm:

- 06 (Sáu) gói niêm phong cùng ghi nội dung vụ 876/23 (3912), bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh C1 và Điều tra viên Đỗ Đình T7, bên trong là mẫu còn lại sau giám định.

- 03 (Ba) gói niêm phong cùng ghi nội dung vụ 923/23 (4144), bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh C1 và Điều tra viên Đỗ Đình T7, bên trong là mẫu còn lại sau giám định.

Đây là những vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Huỳnh Thanh N:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Poco màu xanh. Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có căn cứ xác định bị cáo sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng để liên lạc mua bán ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu chiếc điện thoại này để sung vào ngân sách Nhà nước. Các chiếc điện thoại còn lại thì căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho bị cáo.

- 01 (Một) bịch nylon màu đỏ, 01 hộp nhựa màu đen.

- 01 (Một) hộp kim loại màu tím, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút, 01 quẹt ga.

- 01 (Một) ống xúc bằng nhựa và 05 gói nylon không chứa gì.

Đây là những đồ vật có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không còn giá trị sử dụng, nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (Một) cân điện tử: Là công cụ mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, hiện còn giá trị, nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Lê Văn H1:

- 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 83P3-144.89, số khung RLCUE3240HY063619, số máy E3X9E163817. Kết quả điều tra xác định số khung, số máy không thay đổi, do ông Trần Thanh Phú Q đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai của ông Q do ông Q không có mặt ở địa phương, còn bị cáo H1 thì khai chiếc xe là của bị cáo H1 mua làm phương tiện đi lại, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, nhưng không xuất trình giấy tờ mua bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gửi thông báo tìm chủ sở hữu nhưng không có người nào đến liên hệ để giải quyết, do đó tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong vòng 06 tháng nếu không tìm được chủ sở hữu của chiếc xe thì tuyên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo có ốp màu vàng ghi chữ 1973. Quá trình điều tra có căn cứ xác định bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy, nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1, gồm:

- 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 51R2-4066, số khung: RLHHC09016Y411494, số máy: HC09E6411559. Kết quả điều tra xác định số khung, số máy không thay đổi, do bà Võ Thị Phương V đứng tên chủ sở hữu. Quá

trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai của bà V do bà V không có mặt ở địa phương, còn bị cáo T1 thì khai chiếc xe là của bị cáo được người bạn cho mượn để sử dụng nhưng không có giấy tờ gì để chứng minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gửi thông báo tìm chủ sở hữu, nhưng không có người nào đến liên hệ để giải quyết, do đó tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong vòng 06 tháng nếu không tìm được chủ sở hữu của chiếc xe thì tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) bọc nylon màu đen, 01 (Một) hộp giấy màu vàng có in chữ “Trà hòa tan”.

- 01 (Một) hộp giấy màu xanh có ghi chữ SERUM COLLAGEN.

- 01 (Một) cây kéo bằng kim loại, 01 ống xúc bằng nhựa và 03 gói nylon không chứa gì.

Đây là những đồ vật có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không còn giá trị sử dụng, nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen. Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có căn cứ xác định bị cáo sử dụng những chiếc điện thoại này để liên lạc mua ma túy, nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) cân điện tử có ghi chữ Marllone: Là công cụ có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và còn giá trị, nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Lê Anh H3:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu tím, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu hồng. Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có căn cứ xác định bị cáo sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng để liên lạc mua ma túy, nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước. Các chiếc điện thoại còn lại thì căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho bị cáo.

- 01 (Một) thẻ ATM Ngân hàng T10 số 9704079991875778 tên Le Van Phu . Bị cáo H3 khai là của người bạn tên P (không rõ lai lịch) nhờ bị cáo H3 cất giữ. Đây là đồ vật không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt **Huỳnh Thanh N 20** (Hai mươi) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 18/4/2023).

Phạt bổ sung Huỳnh Thanh N 10.000.000 (Mười triệu) đồng, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt **Nguyễn Thị Lệ T1 16** (Mười sáu) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 18/4/2023).

Phạt bổ sung Nguyễn Thị Lệ T1 5.000.000 (Năm triệu) đồng, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm e khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt **Lê Văn H1 16** (Mười sáu) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 18/4/2023).

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt **Lê Anh H3 03** (Ba) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 22/4/2023).

Về biện pháp Tư pháp:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Buộc bị cáo Huỳnh Thanh N phải nộp 10.000.000 (Mười triệu) đồng, để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Lệ T1 phải nộp 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Lê Văn H1 phải nộp 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau đây:

- 06 (Sáu) gói niêm phong cùng ghi nội dung vụ 876/23 (3912), bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh C1 và Điều tra viên Đỗ Đình T7, bên trong là mẫu còn lại sau giám định, mã số NP1/087BB/2024.

- 03 (Ba) gói niêm phong cùng ghi nội dung vụ 923/23 (4144), bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh C1 và Điều tra viên Đỗ Đình T7, bên trong là mẫu còn lại sau giám định, mã số NP2/087BB/2024.

- 01 (Một) bịch nylon màu đen, 01 (Một) hộp giấy màu vàng có in chữ “Trà hòa tan”, mã số LT1/087BB/2024.

- 01 (Một) hộp giấy màu xanh có ghi chữ SERUM COLLAGEN, mã số HOP/087BB/2024.

- 01 (Một) cây kéo bằng kim loại, 02 (Hai) ống xúc bằng nhựa và 08 (T9) gói nylon không chứa gì, mã số LT2/087BB/2024.

- 01 (Một) bịch nylon màu đỏ, 01 hộp nhựa màu đen, mã số LT3/087BB/2024.

- 01 (Một) hộp kim loại màu tím, 01 (Một) nỏ thủy tinh, 01 (Một) ống hút, 01 (Một) quẹt ga, mã số LT4/087BB/2024.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước các vật chứng sau đây:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen (...9184, trầy xước, bể màn hình, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), mã số DT2/087BB/2024.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (...218/3, trầy xước màn hình, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), mã số DT3/087BB/2024.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo có ốp màu vàng ghi chữ 1973 (thực nhận 01 điện thoại Oppo lưng màu xanh dương, có chữ AI ở camera, bể màn hình, không kiểm tra Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), mã số DT1/087BB/2024.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (...5835, bể màn hình, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), mã số DT4/087BB/2024.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng (...9077, bề lưng, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), mã số DT8/087BB/2024.

- 01 (Một) cân điện tử có ghi chữ Marllone, mã số CAN1/087BB/2024.

- 01 (Một) cân điện tử, mã số CAN2/087BB/2024.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho bị cáo Huỳnh Thanh N:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng (...0048, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), mã số DT5/087BB/2024.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Poco màu xanh (model 220333 QPG, bề nát camera, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), mã số DT6/087BB/2024.

Tuyên trả lại cho bị cáo Lê Anh H3:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu tím (không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), mã số DT7/087BB/2024.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu hồng (...6549, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), mã số DT9/087BB/2024.

- 01 (Một) thẻ ATM Ngân hàng T10 số 9704079991875778, mã số THE/087BB/2024.

Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong vòng 06 tháng, nếu không ai mang giấy tờ chứng minh quyền sở hữu đối với 02 chiếc xe sau thì tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- Chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 51R2-4066, số khung: RLHHC09016Y411494, số máy: HC09E6411559 (gương bể, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), mã số XMAY2/087BB/2024.

- Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 83P3-144.89, số khung: RLCUE3240HY063619, số máy: E3X9E163817 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), mã số XMAY1/087BB/2024.

*Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/087 được lập giữa Cục thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh và PC04 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.*

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 10/01/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (13)
- Trại giam; (1)
- Người bào chữa; (8)
- Đường sự; (4)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (40) (4)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Hậu**